

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-PT
Ngày 25-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Ba

Ông Trần Văn Cảnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 123/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Rơ Lan Kh và đồng phạm do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

****Các bị cáo bị kháng cáo:***

1/Rơ Lan Kh, sinh năm 1986, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKHKTT: làng T, xã Ia , huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu P (đã chết) và bà Rlan B, có vợ Đinh Thị A và 01con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2/Rơ Lan L, sinh năm 1993, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKHKTT: làng T, xã Ia , huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu P (đã chết) và bà Rlan B, có vợ Rơ Châm H'Trang và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

3/Rơ Mah D, sinh năm 1978, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKHKTT: làng T, xã Ia , huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor B (đã chết) và bà Rơ Mah S, có vợ Rơ Lan B và 04 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

4/Rlan B, sinh năm 1956, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKHKTT: làng T,

xã Ia , huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Jrai; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu Th (đã chết) và bà Rơ Lan M (đã chết), có chồng là Siu P (đã chết) và 06 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

5/Rơ Lan N, sinh năm 1988, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKHKTT: làng T, xã Ia , huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu P (đã chết) và bà Rlan B, có vợ Rơ Lan L; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

***Người bào chữa cho các bị cáo:** Bà Nguyễn Hoàng Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Bị hại:** bà Hoàng Thị Thảo, sinh năm 1964

Trú tại: làng T, xã Ia , huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/03/2019, sau khi nghe tin rầy tại thôn Ia K, xã Ia , huyện Đ bị cháy thì Rơ Lan Kh đã thông báo cho mẹ đẻ là Rlan B, anh rể là Rơ Mah D, em trai là Rơ Lan L và Rơ Lan N biết. Sau đó, Kh điều khiển xe chở vợ đi vào rầy trước. Bà B mua một can nhựa đựng xăng nhờ con gái chở vào rầy của Kh. Khi tất cả mọi người có mặt tại rầy của Kh, Rlan B đã nói mọi người đi qua đốt nhà bà Th (do nghi ngờ bà Th là người đốt chòi rầy của Kh) thì Rơ Lan Kh, Rơ Mah D, Rơ Lan L và Rơ Lan N đồng ý. Tất cả đi bộ qua nhà bà Th. Khi đến nhà bà Th, Rơ Lan N đã đuổi theo con trai bà Th là Hoàng Mai Ph. Khi Ph bỏ chạy B đưa can xăng cho Kh , Kh cầm đồ dọc phía trước nhà gỗ của gia đình bà Th. Kh tiếp tục đưa can xăng cho Rơ Mah D để D đổ vào nhà bà Th. Kh đi ra ngoài tìm được miếng vải vụn và quần vào một cành cây đi lại nhúng vào can xăng mà D đang cầm đồ. D đổ xăng vào nhà bà Th sau đó tiếp tục đưa cho L để L đổ vào nhà bà Th. Khi đổ hết xăng, L ném luôn can nhựa đựng xăng vào nhà bà Th. Sau đó bà B đưa cho Kh một bật lửa, Kh dùng bật lửa châm vào cành cây quần vải đã nhúng xăng. Khi cây quần vải cháy, Kh châm lửa vào vị trí mà Kh đổ xăng rồi tiếp tục đưa cho D và L để châm lửa vào các vị trí mà D và L đã đổ xăng. Còn N sau khi đuổi theo Ph nhưng đuổi không kịp nên đã quay lại nhà bà Th thì lúc này lửa đã cháy lớn. Rơ Lan N cùng với Rlan B, Rơ Lan Kh, Rơ Mah D, Rơ Lan L đứng xem một lúc sau đó đi về.

Hậu quả nhà bà Th bị cháy rụi hoàn toàn cùng với các tài sản trong nhà. Tại kết luận định giá đã kết luận tổng giá trị thiệt hại về tài sản của bà Th là 72.794.000 đồng.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 13-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Rơ Lan Kh, Rơ Mah D, Rơ Lan L phạm tội “Hủy hoại tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt các bị cáo Rơ Lan Kh, Rơ Mah D, Rơ Lan L mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 288, 584, 585, 586, 587, 589 của bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Rlan B, Rơ Lan Kh, Rơ Mah D, Rơ Lan L, Rơ Lan N có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Hoàng Thị Th 62.794.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo bồi thường 12.558.800 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo luật định.

3. Kháng cáo:

Ngày 26/11/2019 bị hại kháng cáo với nội dung tuyên mức hình phạt cho các bị cáo Rơ Lan Kh, Rơ Mah D, Rơ Lan L mỗi bị cáo 02 năm tù, bồi thường thêm cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại rút kháng cáo về phần hình phạt đối với các bị cáo Rơ Lan Kh, Rơ Mah D, Rơ Lan L và công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại tại phiên tòa phúc thẩm về bồi thường dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo về phần hình phạt, công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại tại phiên tòa phúc thẩm về bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận vì nghi ngờ bà Hoàng Thị Th đốt chòi rẫy của Kh nên bị cáo Rlan B đã gọi các con của mình đi đốt nhà của bà Th đang ở và được các bị cáo đồng ý, B đã chuẩn bị xăng còn các bị cáo Kh, D, L là người đi đổ xăng và châm lửa đốt ở những vị trí khác nhau trong nhà bà Thảo, hậu quả nhà bà Th cháy rụi hoàn toàn cùng các tài sản khác trong nhà, qua định giá đã xác định tổng giá trị thiệt hại về tài sản của bà Th là 72.794.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về kháng cáo của bị hại: Sau phiên tòa sơ thẩm các bị cáo không kháng cáo, bị hại kháng cáo yêu cầu xử phạt đối với 03 bị cáo Rơ Lan Kh, Rơ Mah D, Rơ

Lan L mỗi bị cáo 02 năm tù và buộc các bị cáo bồi thường số tiền mặt 40.000.000 đồng mà bị hại cất trong nhà đã cháy cùng với những tài sản khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại rút kháng cáo yêu cầu xử phạt 02 năm tù đối với các bị cáo Rơ Lan Kh, Rơ Mah D, Rơ Lan L, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo này của bị hại.

Về yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền mặt 40.000.000 đồng mà bị hại đã cất trong nhà mà các bị cáo đã đốt cháy cùng các tài sản khác: Qua phần tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận, các bị cáo bồi thường thêm cho bị hại tổng số tiền 20.000.000 đồng ngoài số tiền bồi thường 62.794.000 đồng mà án sơ thẩm đã tuyên. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường dân sự công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại, buộc mỗi bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại 4.000.000 đồng, tổng cộng mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 16.558.800 đồng.

[3] Về án phí: Xét bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự, án phí dân sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 300 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015,

1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 13-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt.

2. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 13-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai về phần trách nhiệm bồi thường dân sự

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 288, 584, 585, 586, 587, 589 của bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Rlan B, Rơ Lan Kh, Rơ Mah D, Rơ Lan L, Rơ Lan N có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Hoàng Thị Th 82.794.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo bồi thường 16.558.800 đồng.

3. Căn cứ Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự, án phí dân sự cho các bị cáo.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Trại tạm giam T20
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Võ Văn Bình